INDUSTRIAL UNIVERSITY OF HOCHIMINH CITY

LỊCH THI KẾT THÚC MÔN - CÁC LỚP CAO ĐẲNG NGHỀ
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	Lớp HP	Tên học phần	SVĐK	Cộng SV	Ngày thi	Thời gian	Phòng thi	Giảng viên coi thi
1	140404501	Hóa học 1 - NCTP10_HL	3	22	22/10/2017	7g15 - 8g15	X12.06	ThS. Vũ Thị Hoa TS. Bùi Thị Thu Thủy
2	141703801	Hóa học đại cương - NCMT8_HL	2					
3	140425801	Hóa học đại cương - NCOT9_HL	16					
4	140441501	Hóa học đại cương - NCHO8_HL	1					
5	140446901	Vật liệu học - NCHO9_HL	13	13	10/10/2017	16g00 - 17g00	F3.02	ThS. Đoàn Mạnh Tuấn
6	140441901	Hóa hữu cơ - NCHO8_HL	6	6	16/10/2017	17h30 - 18h30	F3.02	TS. Nguyễn Văn Bời
7	140405201	Hóa phân tích - NCMT8_HL	3	8	13/10/2017	17h30 - 18h30	F3.02	ThS. Trần Cẩm Thuý
8	140412901	Hóa phân tích - NCTP8_HL	2					
9	140442401	Hóa phân tích - NCHO8_HL	3					
10	140446801	Truyền nhiệt - NCHO9_HL	6	7	20/10/2017	17h30 - 18g30	F3.02	ThS. Nguyễn Tiến Đạt
11	143306801	Kỹ thuật thực phẩm 2 - NCTP6_Hl	1					
12	140442501	Hóa vô cơ - NCHO8_HL	5	5	19/10/2017	17h30 - 18h30	F3.02	ThS. Bùi Thị Diễm
13	140442101	Hóa lý 1 (Nhiệt động và động hóa học) - NCHO8_HL	1	1	13/10/2017	13g - 14g00	F3.02	ThS. Lê Thiết Hùng
14	140442201	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo) - NCHO9_HL	1	1	13/10/2017	13g - 14g00	F3.02	ThS. Lê Thiết Hùng
15	143334801	Các quá trình và thiết bị cơ học - NCMT8_HL	1	4	13/10/2017	16g00 - 17g00	F3.02	KS. Nguyễn Minh Tiến
16	140440501	Các quá trình và thiết bị cơ học - NCHO9_HL	1					
17	143306701	Kỹ thuật thực phẩm 1 - NCTP6_HL	1					
18	140460601	Kỹ thuật thực phẩm 1 - NCTP8_HL	1					
19	140446701	Truyền khối - NCHO8_HL	2	2	13/10/2017			ThS. Lê Văn Nhiều

THI LẦN 2: TẤT CẢ CÁC MÔN SẼ TẬP TRUNG VÀO NGÀY 29/10/2017 - THỜI GIAN 8g10 ĐẾN 9g10 - PHÒNG X12.06

21/09/2017 07:47:34